TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG KHÁNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H Phúc**
Số: 61/2021/QĐST-HNGĐ	*Long Khánh, ngày 26 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 225/2021/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Tổ 30, khu phố Trung Tâm, phường Xuân Lập, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

- *Bị đơn*: Anh Trương Đình T, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Tổ 30, khu phố Trung Tâm, phường Xuân Lập, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Bích H và anh Trương Đình T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*: Giao cháu Trương Duy Bảo, sinh ngày 23/8/2008 cho chị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Trương Đình T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng).

Các cháu Trương Đình Duy, sinh năm 1995 và Trương Đình Phương, sinh năm 1997 đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả

tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 của Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản:* Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án nên không xem xét giải quyết.

- *Về nợ chung:* Các đương sự khẳng định, không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- *Về án phí:* Chị H, anh T mỗi người phải nộp 75.000đồng án phí dân sự sơ thẩm, anh T phải nộp 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định. Tuy nhiên, chị H tự nguyện nộp 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con. Cấn trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008535 ngày 28/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh, chị H đã nộp xong.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; hết thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Tp. Long Khánh;
- Chi cục THADS Tp.Long Khánh;
- UBND phường Xuân Lập (số 68 ngày 22/8/2006);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Hùng